

Bản án số: 71/2017/HSST

Ngày 12 tháng 9 năm 2017

NHÂN DA

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG HỖ, TỈNH THÁI NGUYÊN**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tất Thắng;

- Các hội thẩm nhân dân: 1- Ông Nguyễn Xuân Tú;

2- Ông Lê A Tuấn;

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Giang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2017, tại hội trường Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 63/HSST, ngày 15 tháng 8 năm 2017 đối với các bị cáo:

1- Họ và tên: **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1970;

Nơi ĐKNKTT: Xóm Ấp C, xã Văn H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 5/10; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông Nguyễn Văn T (Đã chết); Con bà Phạm Thị L (Đã chết). Gia đình có 10 A chị em, bị cáo là con thứ năm trong gia đình; Có chồng là: Dương Bá T, sinh năm: 1970; Con: Có 03 con, lớn sinh năm 1992, nhỏ sinh năm 1996.

Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/3/2017 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên. Có mặt tại phiên tòa.

2- Họ và tên: **Dương Bá T**, sinh năm 1970;

Nơi ĐKNKTT: Xóm Ấp C, xã Văn H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khơ Me; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Không biết chữ (0/10); Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông Dương Kim D (Đã chết); Con bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1937. Gia đình có 03 A em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Có vợ là: Nguyễn Thị H, sinh năm: 1970; Con: Có 03 con, lớn sinh năm 1992, nhỏ sinh năm 1996.

Tiền án; Tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2010 bị Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (Bản án số 96/2010/HSST ngày 24/12/2010).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/3/2017 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Các bị cáo Nguyễn Thị H và Dương Bá T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Hồi 19 giờ 45 phút ngày 29/3/2017 tổ công tác công an huyện Đồng Hỷ và công an xã Văn Hán đang làm nhiệm vụ tại khu vực xóm Ấp chè, xã Văn Hán, huyện Đồng Hỷ thì nhận được tin báo của quần chúng nhân dân tại nhà của Dương Bá T đang có biểu hiện mua bán trái phép chất ma túy. Tổ công tác đã tiến hành kiểm tra 2 nam thanh niên một người khai tên là Dương Bá T (sinh năm 1970) một người khai tên Nguyễn Như Q (sinh năm 1973, trú tại xóm Vân Hòa, xã Văn Hán, huyện Đồng Hỷ). Kiểm tra người T thu giữ tại túi quần bên phải T đang mặc có 100.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam (T khai nhận vừa bán ma túy cho Q) thu giữ tại tay phải của Q 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng (Q khai là Hêrôin vừa mua của T). Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng theo quy định.

Cùng ngày tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của T, thu giữ tại giường ngủ của vợ chồng T 02 gói giấy bạc, trong đó 01 gói màu vàng, 01 gói màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng, theo T khai nhận là Hêrôin của vợ chồng T mua về để bán.

Hồi 21 giờ 30 phút cùng ngày, khi tổ công tác đang làm nhiệm vụ tại nhà ở của T thì phát hiện Nguyễn Thị H (là vợ của T) có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy, tổ công tác yêu cầu kiểm tra H tự giác lấy từ trong miệng ra 01 gói nilon màu

trắng bên trong có 22 gói nhỏ bằng giấy bạc màu trắng H khai nhận là Hêrôin mục đích là sử dụng và bán kiếm lời. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng theo quy định.

Tại bản kết luận giám định số 498/KL-PC54 ngày 04/4/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận số chất bột màu trắng thu giữ của H là chất ma túy, loại Hêrôin, có trọng lượng (Khối lượng): 0,678g. H lại 0,530 gam mẫu A1 còn lại sau giám định được niêm phong ký hiệu T1.

Tại bản kết luận giám định số 500 ngày 04/4/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thái Nguyên kết luận:

- Chất bột màu trắng trong mẫu A1 thu giữ của Q là chất ma túy, loại Hêrôin, có trọng lượng (Khối lượng): 0,016g;

- Chất bột màu trắng trong mẫu A2 thu giữ của Dương Bá T là chất ma túy, loại Hêrôin, có trọng lượng (Khối lượng): 0,205g. H lại 0,140 gam mẫu A2 còn lại sau giám định được niêm phong ký hiệu T2.

Tại cơ quan điều tra các đối tượng khai nhận: H và T đều là người nghiện ma túy. H thường xuyên mua ma túy của một người đàn ông không biết tên tuổi tại khu vực bến xe khách Thái Nguyên cũ thuộc phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên về để sử dụng và bán lẻ kiếm lời. Khoảng 12 giờ ngày 29/3/2017 H mua của người đàn ông trên 23 gói Hêrôin với giá 1.150.000 đồng mang về để ở đầu giường ngủ của H và T. H và T không thỏa thuận với nhau về việc bán ma túy, H để ma túy trong nhà nếu ai hỏi mua thì H hoặc T bán.

Tại nhà riêng của mình, H và T đã nhiều lần bán Hêrôin cho Nguyễn Như Q (sinh năm 1973, trú tại xóm Vân Hòa, xã Văn Hán, huyện Đồng Hỷ) và Trần Tuấn A (sinh năm 1976, trú tại xóm Tiền Phong, xã Khe Mo, huyện Đồng Hỷ), cụ thể như sau:

H đã bán cho Tuấn A 01 gói Hêrôin với giá 100.000 đồng vào lúc 20 giờ ngày 24/3/2017; bán cho Q 01 gói Hêrôin với giá 100.000 đồng vào lúc 19 giờ ngày 27/3/2017.

T đã bán cho Tuấn A 01 gói Hêrôin với giá 100.000 đồng vào 8 giờ ngày 26/3/2017; đến khoảng 19 giờ 30 phút ngày 29/3/2017 Q đến nhà T hỏi mua Hêrôin,

T bán cho Q 01 gói Hêrôin với giá 100.000 đồng thì bị cơ quan công an phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng.

Vật chứng của vụ án: 03 phong bì niêm phong của kí hiệu: T1,H1, Q1 (Vật chứng Cơ quan điều tra niêm phong), 02 phong bì niêm phong ký hiệu T1,T2 (Vật chứng còn lại sau giám định) và 100.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam.

Tại bản Cáo trạng số 70/KSĐT-MT ngày 15 tháng 8 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ đã truy tố Nguyễn Thị H và Dương Bá T về tội: Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phần tranh luận, vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ đã công bố bản luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Thị H và Dương Bá T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Đề nghị áp dụng điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 194; điểm o, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Nguyễn Thị H từ 8 đến 9 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 29/3/2017. Phạt bổ sung từ 5 đến 6 triệu đồng; xử phạt Dương Bá T từ 7 đến 8 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 29/3/2017. Phạt bổ sung từ 5 đến 6 triệu đồng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 41 Bộ luật hình sự: Tuyên tịch thu tiêu hủy 05 phong bì niêm phong ký hiệu T1,H1,Q1,T1,T2; Tịch thu sung quỹ Nhà nước 100.000 đồng.

Buộc các bị cáo phải nộp số tiền thu lời bất chính sung quỹ Nhà nước, cụ thể buộc bị cáo H nộp 200.000 đồng, bị cáo T 100.000 đồng sung công quỹ theo quy định.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo Nguyễn Thị H, Dương Bá T đều nhất trí với nội dung Bản luận tội của Viện kiểm sát, không có ý kiến trA luận gì.

Các bị cáo nói lời sau cùng xin hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, trA luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

- **Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử:** Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đồng Hỷ, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

- **Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội:** Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận T bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã mô tả, các bị cáo xác định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ truy tố là đúng người, đúng tội. Xét thấy lời nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là tự nguyện, khách quan, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng, biên bản mở niêm phong, biên bản xác định trọng lượng, kết luận giám định, lời khai của những người làm chứng.

Như vậy, có đủ cơ sở để xác định: Trong tháng 3/2017 vợ chồng Dương Bá T và Nguyễn Thị H đã có hành vi bán trái phép chất ma túy, loại Hêrôin cho các đối tượng nghiện ngay tại gia đình ở xóm Ấp Chè, xã Văn Hán, huyện Đồng Hỷ để kiếm lời. Cụ thể như sau:

- Khoảng 20 giờ ngày 24/3/2017 Nguyễn Thị H bán cho Trần Tuấn A 1 gói Hêrôin với giá 100.000 đồng;

- Khoảng 19 giờ ngày 27/3/2017 Nguyễn Thị H bán cho Nguyễn Như Q 1 gói Hêrôin với giá 100.000 đồng;

- Khoảng 8 giờ ngày 26/3/2017 Dương Bá T bán cho Trần Tuấn A 1 gói Hêrôin với giá 100.000 đồng;

- Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 29/3/2017 Dương Bá T vừa bán cho Nguyễn Như Q 1 gói Hêrôin với giá 100.000 đồng xong thì bị phát hiện bắt quả tang.

Như vậy với hành vi bán Hêrôin cho các đối tượng nêu trên của Nguyễn Thị H và Dương Bá T đã đủ yếu tố cấu thành tội *Mua bán trái phép chất ma túy*. Các bị cáo đã nhiều lần thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy cho các đối tượng khác,

mỗi lần đều cấu thành tội phạm độc lập, do đó các bị cáo phải chịu tình tiết định khung tăng nặng là “Phạm tội nhiều lần” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Nội dung của Điều 194 Bộ Luật Hình sự quy định:

“1. Người nào..., mua bán trái phép... chất ma túy thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm.

...

b, Phạm tội nhiều lần;

....”

Do vậy các bị cáo phải chịu hình phạt mà điều luật đã quy định.

- Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc dược của Nhà nước, làm mất trật tự an T xã hội tại địa phương. Như chúng ta đã biết ma túy là một loại độc dược gây nghiện khi sử dụng nó sẽ làm con người lệ thuộc và làm cho con người mất đi nhân cách, nó còn là một trong những nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác. Hành vi nêu trên của các bị cáo đã và đang bị pháp luật ngăn cấm, bị xã hội lên án, do đó cần phải xử phạt mức án nghiêm khắc để răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thấy: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 48 của Bộ luật hình sự.

Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải do đó các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự; Đối với bị cáo H khi phát hiện bị cáo đang tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo đã tự khai nhận hành vi bán trái phép ma túy cho các đối tượng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là tự thú được quy định tại điểm o khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Đại diện Viện

kiểm sát đề nghị áp dụng điểm o khoản 1 Điều 46 BLHS về tình tiết “Tự thú” đối với bị cáo T là chưa phù hợp bởi bị cáo T bị phát hiện bắt quả tang về hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Xét về nhân thân của các bị cáo thì thấy: Các bị cáo Nguyễn Thị H và Dương Bá T là người chưa có tiền án, tiền sự, đều là đối tượng nghiện ma túy, cùng là vợ chồng biết nghiện ma túy là ảnh hưởng đến cuộc sống gia đình, ảnh hưởng đến con cái nhưng các bị cáo không khuyên bảo nhau để cai nghiện mà vì hám lời mà dẫn đến phạm tội, bản thân T năm 2010 đã bị Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà vẫn phạm tội, điều đó chứng tỏ rằng các bị cáo có ý thức coi thường pháp luật nên cần phải xử lý thật nghiêm khắc để răn đe và phòng ngừa chung.

Về vai trò của các bị cáo trong vụ án: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội độc lập, không có sự bàn bạc mà cùng tiếp nhận ý chí của nhau để thực hiện tội phạm một cách tích cực, do đó các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn.

Căn cứ vào tính chất, mức độ tội phạm do bị cáo thực hiện, sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân đối với các bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng cần thiết xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H và Dương Bá T cùng mức án từ 8 đến 9 năm tù và buộc cách ly xã hội mới đủ điều kiện để răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

Khoản 5 Điều 194 của Bộ luật hình sự có quy định: “5. *Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc T bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm.*”

Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhằm mục đích thu lời bất chính, do đó cần áp dụng khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự phạt bổ sung mỗi bị cáo từ 5 đến 6 triệu đồng sung công quỹ Nhà nước là phù hợp.

- **Về vật chứng:** Cần áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý các vật chứng sau:

+ 03 phong bì niêm phong của kí hiệu: T1,H1, Q1 (Vật chứng Cơ quan điều tra niêm phong) và 02 phong bì niêm phong ký hiệu T1,T2 (Vật chứng còn lại sau giám định) là các vật chứng thu giữ của các đối tượng có liên quan đến ma túy cần tịch thu tiêu hủy.

+ Số tiền 100.000 đồng đã thu giữ của bị cáo T là tiền bị cáo T thu lợi bất chính từ việc bán ma túy cho đối tượng khác mà có cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

+ Số tiền các bị cáo bán ma túy trái phép cho các đối tượng khác mà có cần truy thu sung quỹ Nhà nước, cụ thể cần buộc bị cáo H nộp 200.000 đồng, bị cáo T 100.000 đồng sung công quỹ.

- Về những vấn đề khác:

Án phí: Các bị cáo T và bị cáo H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm nộp sung quỹ Nhà nước, theo quy định của pháp luật.

Về nguồn gốc số ma túy theo H khai mua của người đàn ông không quen biết, không rõ lai lịch địa chỉ, tại khu vực bến xe khách Thái Nguyên cũ thuộc phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên. Do vậy Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đồng Hỷ không đủ cơ sở để điều tra xác minh xử lý.

Đối với Nguyễn Như Q, Trần Tuấn A đã có hành vi mua và sử dụng trái phép chất ma túy do không đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Công an huyện Đồng Hỷ đã quyết định xử phạt hành chính.

Bởi các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Thị H và Dương Bá T phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

1. Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 194; điểm p (điểm o đối với bị cáo H) khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt:

- Nguyễn Thị H 08 (Tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (29/3/2017). Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thị H 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

- Dương Bá T 08 (Tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (29/3/2017).
Phạt bổ sung bị cáo Dương Bá T 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

2. Vật chứng: Áp dụng Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 41 của Bộ luật hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 05 phong bì niêm phong ký hiệu T1, H1, Q1, T1, T2.

- Tịch thu của bị cáo T 100.000 đồng tiền thu lợi bất chính do bán trái phép chất ma túy mà có sung quỹ Nhà nước.

- Buộc bị cáo H phải nộp 200.000 đồng, bị cáo T phải nộp 100.000 đồng tiền thu lợi bất chính do bán trái phép chất ma túy mà có sung công quỹ Nhà nước.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng).

3. Án phí: Áp dụng Điều 99 BLTTHS; Luật Phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/NQ –UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc Nguyễn Thị H và Dương Bá T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí HSST sung quỹ Nhà nước.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo Nguyễn Thị H và Dương Bá T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND huyện Đồng Hỷ;
- Công an huyện Đồng Hỷ;
- T.H.A DS huyện Đồng Hỷ;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, VT, T.H.A HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tấn Thắng